

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-PT

Ngày: 14-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Nguyễn Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thạch A do có kháng cáo của bị cáo, người liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Thạch A**, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1961, tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 288/9/2 đường PDP, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn Kh và bà Lê Thị B; vợ: Đỗ Thị Tường V và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền sự, tiền án: Không; về nhân thân: Tại bản án số 02/HSST ngày 24/01/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Trần Thạch A 05 (Năm) năm tù về tội “Tham ô tài sản Xã hội chủ nghĩa”, đã được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công Ty TNHH một thành viên Phụng Trà Linh, địa chỉ: Thôn 5, xã B’Lá, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1993, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn 14, xã Đam B'ri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công Ty TNHH Phụng Trà Linh:* Ông Huỳnh Phước Hiệp, luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Huỳnh Phước Hiệp và Cộng sự, đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2014, Công Ty TNHH Phụng Trà Linh (sau đây gọi tắt là Công Ty Phụng Trà Linh) do bà Nguyễn Thị Trúc L làm Giám đốc thỏa thuận với Trần Thạch A, nội dung: Trần Thạch A sẽ đứng ra lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục xin cấp phép dự án thuê 70 héc ta đất rừng sản xuất trồng chè nguyên liệu tại huyện Bảo Lâm (sau đây gọi tắt là xin dự án) cho công ty Phụng Trà Linh với chi phí 53.000.000 đồng/01 héc ta, và cam kết nếu không xin được dự án sẽ hoàn trả lại tiền đã nhận cho bà Nguyễn Thị Trúc L; đồng thời bà Nguyễn Thị Trúc L giao cho ông Trần Thạch A số tiền 100.000.000 đồng và ghi vào giấy biên nhận tiền với nội dung *“Nếu thủ tục gặp vấn đề gì trực trặc thì ông Trần Thạch A sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Trúc L”*, giấy biên nhận tiền có chữ ký của bà L và Trần Thạch A. Hai bên thỏa thuận toàn bộ chi phí do Công ty Phụng Trà Linh chi trả, Trần Thạch A được hưởng lợi 2.000.000 đồng/01 héc ta trong tổng số tiền nêu trên; Ngoài ra nếu xin được dự án thì Trần Thạch A sẽ chia hoa hồng cho ông Nguyễn Hòa Th (bố của bà L). Sau đó, Trần Thạch A đã làm tờ trình và cùng ông Nguyễn Hòa Th đến liên hệ với Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng để xin phê duyệt dự án. Đến ngày 28/8/2014, UBND huyện Bảo Lâm đã ban hành Công văn số 2395/UBND do ông Vương Khả Kim - Chủ tịch UBND huyện Bảo Lâm (hiện đã nghỉ hưu) ký trả lời Công ty Phụng Trà Linh với nội dung: UBND huyện Bảo Lâm rất hoan nghênh chủ trương đầu tư trồng chè nguyên liệu của Công ty TNHH Phụng Trà Linh trên địa bàn xã B'Lá nhằm mục đích cùng với huyện Bảo Lâm phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà. Tuy nhiên, diện tích đất mà công ty xin thuê tại khoảnh 6, 8 tiểu khu 450 xã B'lá thuộc đất rừng trồng do Ban quản lý rừng phòng hộ Đambri quản lý. Do đó, thẩm quyền giải quyết là của UBND tỉnh Lâm Đồng, Công ty TNHH Phụng Trà Linh liên hệ với UBND tỉnh Lâm Đồng để được giải quyết theo quy định. Trần Thạch A đưa công văn của UBND huyện Bảo Lâm cho bà L thì được bà L giao cho số tiền 616.000.000 đồng, được thể hiện trên phiếu chi do bà Linh lập có chữ ký của Trần Thạch A. Tuy nhiên trên thực tế bà Linh chỉ giao cho Trần Thạch A số tiền 516.000.000 đồng còn giữ lại số tiền 100.000.000 đồng là tiền hoa hồng Trần Thạch A trích lại cho ông Nguyễn Hòa Th theo thỏa thuận ban đầu. Số tiền này, bà Nguyễn Thị Trúc L đã giữ lại nhập vào quỹ Công ty Phụng Trà Linh.

Quá trình điều tra xác định: Trần Thạch A đã đến gặp những người có thẩm quyền liên quan là bà Trần Thị Phi Yến (hiện đã chết), Phó chánh văn phòng UBND tỉnh Lâm Đồng, ông Nguyễn Văn Năm, Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ ĐamBri và người đàn ông tên Toàn (không rõ lai lịch) là người bà Yến giới thiệu để Trần Thạch A trực tiếp liên lạc trong quá trình xin dự án và người đàn ông tên ông Thanh (không rõ lai lịch) để nhờ xin dự án cho Công ty Phụng Trà Linh.

Quá trình này, Trần Thạch A được Toàn giao cho 07 tài liệu giả liên quan đến việc xin dự án của công ty Phụng Trà Linh bao gồm: 04 công văn về việc đồng ý chủ trương trồng chè nguyên liệu, cả phê của Công ty Phụng Trà Linh gồm: Công văn số 156/UBND ngày 02/03/2015; Công văn số 1455/UBND ngày 19/06/2015; Công văn số 1734/UBND ngày 25/07/2015 và Công văn số 1245/UBND ngày 20/4/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng do Phó chủ tịch là ông Phạm S ký; 02 Giấy mời họp gồm: Giấy mời họp số 54/UBND-GM ngày 15/06/2016 và Giấy mời họp số 57/UBND-GM ngày 04/10/2016 do Phó Chánh Văn Phòng UBND tỉnh Lâm Đồng là bà Trần Thị Phi Yến ký; 01 Thông báo số 67/UBND ngày 23/06/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng do Phó chủ tịch là ông Phạm S ký về việc: Tạm ngưng các dự án đầu tư trồng rừng, chè và các cây nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (hiện nay chỉ thu giữ được các bản photo). Trần Thạch A không biết số tài liệu này là giả nên đã đưa cho bà Linh và được bà Linh tin tưởng giao tiền để tiếp tục xin dự án.

Sau khi nhận được Thông báo số 67/UBND ngày 23/06/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng từ đối tượng Toàn, Trần Thạch A gọi điện thoại cho bà Yến hỏi thì được gia đình bà Yến cho biết bà Yến đã chết từ trước đó. Lúc này, A liên lạc với Toàn nhưng không được, nên biết rằng việc xin dự án không thể thực hiện được. Ngày 28/6/2016, A đến tiệm photocopy “Sáng” ở địa chỉ số 383D Minh Phụng, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Đỗ Thanh Vân, làm chủ và cung cấp nội dung, mẫu con dấu và chữ ký cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) làm giả 01 bản phô tô “Giấy xác nhận số dư tài khoản số 129/GXN-NHCT14 ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Công thương Chi nhánh 14, thành phố Hồ Chí Minh” do giám đốc là ông Nguyễn Cảnh Vỹ ký, rồi mang về đưa cho bà L. Đến ngày 23/10/2016, Trần Thạch A lại đến tiệm photocopy “Sáng”, cung cấp nội dung, mẫu con dấu và chữ ký cho người đàn ông nêu trên in màu 01 bản “Giấy thông báo mời họp số 746/UBND-TB ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng”, với chữ ký của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng là ông Phạm S, cùng dấu đỏ của UBND tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 25/10/2016, A giao tài liệu này cho bà L để tạo niềm tin cho bà L rằng việc xin dự án vẫn đang trong quá trình chờ phê duyệt, nhằm kéo dài thời gian để A đi tìm Toàn, cũng như xoay tiền trả lại cho bà L theo thỏa thuận ban đầu. Đồng thời, A cũng tự soạn thảo các giấy tờ như: Đơn xin thuê đất; bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư, chiết tính tiền đo đạc chuyển đổi và đưa cho bà L ký, mục đích để bà L tin tưởng nhằm kéo dài thời hạn xoay tiền trả nợ cho bà L.

Thời gian từ ngày 24/7/2014 đến ngày 22/01/2017, Nguyễn Thị Trúc L giao cho Trần Thạch A 23 lần tiền với tổng số tiền là 1.193.000.000 VND; 500 USD Mỹ

và 45 lần nhận trà thành phẩm với tổng khối lượng là 200,5 kg trà được lập bằng giấy biên nhận, phiếu chi có chữ ký xác nhận của Trần Thạch A. (Trong đó: số tiền 1.176.000.000 VND; 500 USD và 161 kg trà Trần Thạch A nhận trong khoảng thời gian từ ngày 24/7/2014 đến ngày 23/6/2016; Trần Thạch A nhận số tiền 17.000.000 VND và 39,5kg trà trong khoảng thời gian từ sau ngày 23/6/2016 đến trước ngày 24/10/2016; Trần Thạch A nhận số tiền 10.000.000 VND và 21kg trà kể từ ngày 24/10/2016 đến ngày 22/01/2017). Sau khi biết không thể xin được dự án cho Công ty Phụng Trà Linh, Trần Thạch A và bà Nguyễn Thị Trúc L đã thỏa thuận thống nhất về việc số tiền và trà thành phẩm được quy đổi ra tiền do Trần Thạch A đã nhận của bà Nguyễn Thị Trúc L trong khoảng thời gian từ ngày 24/7/2014 đến 18/02/2017 bao gồm cả số tiền, trà được lập giấy biên nhận, phiếu chi và số tiền, trà không được lập giấy tờ giao nhận là 1.625.387.000 đồng (một tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng) và Trần Thạch A đã cam kết bằng văn bản sẽ hoàn trả số tiền này cho bà Nguyễn Thị Trúc L theo thỏa thuận ban đầu.

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/03/2017 đến ngày 26/05/2017, Trần Thạch A đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Trúc L tổng cộng số tiền 580.000.000 đồng và nợ số tiền còn lại. Đến ngày 26/6/2017, do Trần Thạch A vẫn chưa trả lại số tiền nêu trên nên bà Nguyễn Thị Trúc L đã làm đơn tố cáo đến Công an tỉnh Lâm Đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1601/GĐ-PC54 ngày 06/10/2017 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Hình dấu tròn có nội dung "UBND tỉnh Lâm Đồng" và chữ ký mang tên "Phạm S" dưới mục "PHÓ CHỦ TỊCH" trên giấy mời họp số 746/UBND-TB đề ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng của Trần Thạch A giao cho bà Nguyễn Thị Trúc L được tạo ra bằng phương pháp in màu (Không phải là hình dấu đóng, không phải là chữ ký trực tiếp).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bản in màu "Giấy thông báo mời họp số 746/UBND-TB ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng"; 01 bản phô tô "Giấy xác nhận số dư tài khoản số 129/GXN-NHCT14 ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Công thương Chi nhánh 14, thành phố Hồ Chí Minh"; Các bản photo của Công văn số 156/UBND ngày 02/03/2015, Công văn số 1455/UBND ngày 19/06/2015, Công văn số 1734/UBND ngày 25/7/2015, Công văn số 1245/UBND ngày 20/4/2016, Giấy mời họp số 54/UBND-GM ngày 15/06/2016, Thông báo số 67/UBND ngày 23/06/2016; Giấy mời họp số 57/UBND-GM ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng và 01 USB chứa dữ liệu điện tử đã được niêm phong, là các vật chứng được kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Trúc L yêu cầu Trần Thạch A bồi thường số tiền 945.387.000 đồng trong tổng số tiền Trần Thạch A đã nhận từ bà L trong quá trình xin dự án (đã được trừ đi số tiền 580.000.000 đồng do bị cáo Trần Thạch A đã hoàn trả cho bà L). Đến nay bị cáo Trần Thạch A chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS.BL ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc truy tố bị cáo Trần Thạch A về tội "Làm giả

con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 06/2019/HSST ngày 11/1/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thạch A phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Thạch A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Kiến nghị với Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tiếp tục điều tra làm rõ đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Thạch A.

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Trần Thạch A bồi thường cho Công ty TNHH một thành viên Phụng Trà Linh số tiền 945.387.000đ (Chín trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/01/2019 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét phân trách nhiệm dân sự.

Ngày 25/01/2019 bà Nguyễn Thị Trúc L kháng cáo cho rằng phải xét xử bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, rút phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại đối với bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm xử buộc bị cáo trả cho Công ty TNHH một thành viên Phụng Trà Linh số tiền 945.387.000đ là không đúng, vì không phải đối tượng giải quyết trong vụ án này, nên đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

Bà Nguyễn Thị Trúc L đại diện Công ty TNHH một thành viên Phụng Trà Linh và người bảo vệ quyền lợi cho Công ty TNHH một thành viên Phụng Trà Linh cho rằng bản án sơ thẩm tuyên bị cáo Trần Thạch A về tội làm giả nhưng chưa làm rõ bị cáo làm giả tài liệu như thế nào, bằng phương tiện gì, có đồng phạm hay không? Bản thân bị cáo nhận làm dự án, quá trình điều tra bị cáo khai gặp và giao tiền cho nhiều người như ông Toàn, bà Yến... nhưng Cơ quan điều tra không xác định được. Về nguồn gốc tiền, trả là của vợ chồng bà Linh, thực tế Công ty Phụng Trà Linh không hoạt động nhưng cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ để đưa chồng bà L vào tham gia tố tụng. Số tiền đã nhận chưa chứng minh được bị cáo sử dụng để

làm gì, đối với số tiền nhận sau 27.000.000đ là có dấu hiệu lừa đảo, Cơ quan điều tra chấp nhận lời khai nhưng không khởi tố. Hành vi của bị cáo là hành vi lừa đảo nên đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trần Thạch A thỏa thuận với bà Nguyễn Thị Trúc L sẽ đứng ra lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục xin cấp phép dự án thuê 70 héc ta đất rừng sản xuất trồng chè nguyên liệu tại huyện Bảo Lâm cho Công ty Phụng Trà Linh với chi phí 53.000.000 đồng/01 héc ta, và cam kết nếu không xin được dự án sẽ hoàn trả lại tiền đã nhận cho bà Nguyễn Thị Trúc L. Quá trình thực hiện, bà Linh đã giao trong khoảng thời gian từ ngày 24/7/2014 đến 18/02/2017 bao gồm cả số tiền, trả quy thành tiền là 1.625.387.000 đồng.

Sau ngày 23/6/2016, Trần Thạch A biết được không thể làm được thủ tục xin cấp phép dự án, Trần Thạch A đã có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của UBND tỉnh Lâm Đồng để tạo niềm tin với bà Nguyễn Thị Trúc L, nhằm mục đích kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép dự án trồng chè cho Công ty TNHH một thành viên Phụng Trà Linh đồng thời cũng nhận thêm tiền, trả từ bà L. Hành vi làm giả tài liệu của Trần Thạch A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người liên quan, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Thạch A phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo A xin giảm nhẹ hình phạt, xin giảm mức bồi thường: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo rút kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 6 tháng đến 2 năm, so với khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 6 tháng đến 3 năm là nhẹ hơn nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng nguyên tắc có lợi theo Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội là thiếu sót. Nên chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bà L: Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Kết luận điều tra bổ sung có nêu Trần Thạch A có dấu hiệu tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng chưa thể chứng minh. Bản án sơ thẩm đã quyết định: Kiến nghị Cơ quan điều tra thành phố Bảo Lộc tiếp tục điều tra làm rõ đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Thạch A. Xét cấp sơ thẩm đã làm đầy đủ trách nhiệm nên không chấp nhận kháng cáo của bà L về nội dung này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/7/2014 đến 18/02/2017 bị cáo đã nhận của bà L bao gồm cả số tiền, trả là 1.625.387.000 đồng để xin dự án. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/03/2017 đến ngày 26/05/2017, bị cáo đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Trúc L tổng cộng số tiền 580.000.000 đồng. Hiện còn nợ bà L số tiền 945.387.000đ. Đây là số tiền hai bên thỏa thuận bà L giao cho Trần Thạch A để A lập hồ sơ thực hiện các thủ tục xin cấp phép dự án thuê 70 ha rừng sản xuất trồng chè nguyên liệu. Việc bị cáo A làm giả tài liệu nhằm mục đích kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ, bà L không phải là bị hại trong vụ án này nhưng cấp sơ thẩm xử buộc bị cáo phải trả cho bà L số tiền còn lại nêu trên là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Do đó, cần phải hủy phần dân sự trong bản án sơ thẩm.

Số tiền nêu trên sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án về tội chiếm đoạt tài sản khi Cơ quan điều tra chứng minh và đề nghị truy tố, hoặc giải quyết bằng vụ án dân sự riêng.

[5] Về án phí: Bị cáo A và bà L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo như bản án sơ thẩm tuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thạch A, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Trúc L, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Thạch A phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Trần Thạch A 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Kiến nghị với Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tiếp tục điều tra làm rõ đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Thạch A .

3. Hủy phần trách nhiệm dân sự trong quyết định của bản án sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Tách phần dân sự để giải quyết bằng một vụ án khác khi Công ty TNHH một thành viên Phụng Trà Linh có đơn yêu cầu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Thạch A, bà Nguyễn Thị Trúc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT(I) – TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND cấp sơ thẩm;
- CSĐT Công an Tp. Bảo Lộc;
- THAHS Tp. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Người liên quan; Luật sư;
- Lưu hồ sơ, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Minh Dũng

